SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT HƯNG YÊN

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI

Năm học: 2020-2021 - Học kỳ: II

Kỳ thi: GIỮA HKII NĂM HỌC 2020-2021 - KHỐI 10+11 - Phòng 19

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp
1	010371	Nguyễn Vĩnh	Sơn	07/11/2005	Nam	10D3
2	010372	Vũ Hồng	Sơn	24/09/2005	Nam	10A2
3	010373	Lê Đức Anh	Tài	02/11/2005	Nam	10A5
4	010374	Trịnh Trí	Tài	03/04/2005	Nam	10A2
5	010375	Dương Mỹ	Tâm	08/12/2005	Nữ	10A4
6	010376	Hoàng Minh	Tâm	02/09/2005	Nữ	10A1
7	010377	Phạm Thị Minh	Tâm	14/10/2005	Nữ	10D2
8	010378	Hoàng Trung	Thái	04/10/2005	Nam	10A4
9	010379	Phạm Vũ Hồng	Thái	16/07/2005	Nam	10D5
10	010380	Bùi Văn	Thăng	22/09/2005	Nam	10D7
11	010381	Hà Đặng Việt	Thắng	06/07/2005	Nam	10A4
12	010382	Đặng Nhật	Thanh	13/10/2005	Nam	10A4
13	010383	Đào Hà	Thanh	01/05/2005	Nữ	10A1
14	010384	Nguyễn Thị	Thanh	03/12/2005	Nữ	10A3
15	010385	Đỗ Việt	Thành	05/11/2005	Nam	10D6
16	010386	Lê Đức	Thành	10/06/2005	Nam	10A1
17	010387	Nguyễn Trung	Thành	16/10/2005	Nam	10A5
18	010388	Bùi Thu	Thảo	19/05/2005	Nữ	10D3
19	010389	Lê Phương	Thảo	12/04/2005	Nữ	10D5
20	010390	Nguyễn Phương	Thảo	05/09/2005	Nữ	10D3
21	011355	Lương Ngọc	Thành	20/09/2004	Nam	11A3
22	011356	Trần Đức	Thành	01/01/2004	Nam	11DA4
23	011357	Đào Thu	Thảo	11/10/2004	Nữ	11DA2
24	011358	Hồ Thị Phương	Thảo	13/10/2004	Nữ	11A2
25	011359	Lã Thị Thu	Thảo	06/09/2004	Nữ	11A1
26	011360	Lê Phương	Thảo	23/06/2004	Nữ	11A2
27	011361	Mai Phương	Thảo	10/10/2004	Nữ	11DC2
28	011362	Nguyễn Ngọc	Thảo	10/06/2004	Nữ	11DA1
29	011363	Nguyễn Thanh	Thảo	19/07/2004	Nữ	11A5
30	011364	Nguyễn Thị Hiếu	Thảo	22/10/2004	Nữ	11DA3
31	011365	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2004	Nữ	11A2
32	011366	Nguyễn Thu	Thảo	22/10/2004	Nữ	11DA1
33	011367	Phạm Thị Phương	Thảo	19/01/2004	Nữ	11A3
34	011368	Trần Thu	Thảo	03/01/2004	Nữ	11A2
35	011369	Trần Thị	Thêu	25/08/2004	Nữ	11A3
36	011370	Phạm Đức	Thọ	08/10/2004	Nam	11A4
37	011371	Đỗ Thị Hoài	Thu	03/03/2004	Nữ	11DC3
38	011372	Nguyễn Thị Anh	Thu	05/12/2004	Nữ	11A2
39	011373	Nguyễn Thị Minh	Thu	16/10/2004	Nữ	11DA2